

Số: /SYT-KHTC
V/v mời chào giá các
trang thiết bị y tế

Thái Bình, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hoá và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Căn cứ vào kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế năm 2023, trên cơ sở nhu cầu đầu tư mua sắm và đề xuất cấu hình, tính năng kỹ thuật của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình; Để có cơ sở xác định giá dự toán và giá các gói thầu đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế theo đúng các quy định hiện nay, Sở Y tế Thái Bình trân trọng mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Bản Yêu cầu báo giá: *Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.*

Kèm theo Bảng mô tả tính năng, yêu cầu kỹ thuật trang thiết bị dự kiến đầu tư mua sắm.

2. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 07/9/2023 đến ngày 17/9/2023.

Lưu ý: Các nhà cung cấp báo giá theo đúng biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế.

Sở Y tế Thái Bình rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Đăng tải Website của Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (đăng tải Website của đơn vị);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Huy

Phụ lục 01:

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Y tế Thái Bình)

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc Dự án đầu tư nâng cao năng lực kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm và đầu tư nâng cấp trang thiết bị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình và Dự án nâng cấp trang thiết bị y tế phục vụ công tác xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 239, đường Hai Bà Trưng, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá: Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y tế Thái Bình, Điện thoại: 0913291508 hoặc 0914172545.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến địa chỉ: Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y tế Thái Bình, số 239, đường Hai Bà Trưng, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 14h00 ngày 07/9/2023 đến trước 17h00 ngày 17/9/2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày 17/9/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị yêu cầu báo giá như sau:

| TT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|----|-------------------------------|--|----------|-------------|
| 1 | Máy siêu âm màu 4D - 4 đầu dò | Mô tả cụ thể tại mục 1 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 2 | Máy xét nghiệm huyết học | Mô tả cụ thể tại mục 2 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 3 | Máy soi cổ tử cung | Mô tả cụ thể tại mục 3 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 4 | Máy áp lạnh CO ₂ | Mô tả cụ thể tại mục 4 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 5 | Máy siêu âm màu 4D | Mô tả cụ thể tại mục 5 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 6 | Máy nội soi Tai – Mũi – Họng | Mô tả cụ thể tại mục 6 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 7 | Máy X Quang kỹ thuật số | Mô tả cụ thể tại mục 7 phụ lục 02 | 01 | Cái |
| 8 | Máy đo loãng xương | Mô tả cụ thể tại mục 8 phụ lục 02 | 01 | Cái |

*) **Lưu ý:** Tất cả các danh mục trang thiết bị yêu cầu đều phải đảm bảo mới 100% và được sản xuất từ năm 2023 trở về sau.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Toàn bộ trang thiết bị được lắp đặt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, Các nhà cung cấp chịu các chi phí về vận chuyển, lắp đặt và bảo quản trang thiết bị đến khi nghiệm thu bàn giao trang thiết bị cho đơn vị sử dụng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng giữa các bên có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1. Tạm ứng hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định với mức tối đa 30% giá trị hợp đồng.

- Sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các văn bản có liên quan theo hợp đồng ký kết Chủ đầu tư tiến hành các thủ tục tạm ứng cho Nhà thầu (Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ tài liệu).

- Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản.

4. 2. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán giá trị hợp đồng còn lại sau khi các bên tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng không quá 30 ngày kể từ khi Nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết và có văn bản đề nghị của Nhà thầu.

5. Các Thông tin khác: Không./.

Phụ lục 02:

BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CÁC TRANG THIẾT BỊ
(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Y tế Thái Bình)

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|-------------------------------|-------------|----------|--|
| 1. | Máy siêu âm màu 4D - 4 đầu dò | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 máy siêu âm- 01 đầu dò ổ bụng loại Convex sector- 01 đầu dò không gian 3 chiều theo thời gian thực kèm bộ xử lý tín hiệu 4D và phần mềm 4D- 01 đầu dò phẳng- 01 đầu dò âm đạo- 01 máy in nhiệt kèm 10 cuộn giấy- 01 bộ máy tính, VIDEO card, máy in màu <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật):</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Phương pháp quét:</u> + Quét rẽ quạt lõi điện tử<ul style="list-style-type: none">+ Quét tuyến tính điện tử+ Quét rẽ quạt mảng pha điện tử- <u>Kiểu hiển thị hình ảnh:</u> B; M; D; 2B; 4B; B&M; B&D; B(follow); 4B; B&B...; 3D theo thời gian thực.- <u>Đặc tính kỹ thuật cho hình ảnh Mode B</u> Hiển thị thanh xám: 256 mức Quay góc 90° tùy thuộc đầu dò Vùng quét có thể thay đổi liên tục- <u>Đặc tính kỹ thuật cho hình ảnh Mode M</u> Phương pháp hiển thị: Thanh chuyển động- <u>Hiển thị ký tự và hình ảnh</u> Vùng nhập ký tự: ID, tên, tuổi, giới tính, kí tự cần giữ lại Tự động chú thích: ≥ 120 từ Có thể di chuyển vị trí hiển thị Có thể đánh dấu cơ thể thai nhi: có thể quay- <u>Menu điều khiển</u> Panel điều khiển bằng cảm ứng LCD- <u>Màn hình hiển thị</u> Màn hình LCD độ phân giải cao Có thể nghiêng và xoay Có thể điều chỉnh được độ cao- <u>Tín hiệu đầu ra, đầu vào</u> USB 6 kênh Lưu dữ liệu: ổ USB- <u>Độ an toàn:</u> theo IEC- <u>Công suất âm:</u> Có thể điều chỉnh liên tục từ 0 đến |

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|-----------------------------|-------------|----------|---|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Độ Phóng đại: $\geq 36X$ - Chế độ tạo ảnh: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ tạo ảnh lọc màu xanh: Bộ lọc màu xanh điện tử + Chế độ dừng ảnh: Có chức năng dừng ảnh - Chế độ tạo ảnh dán nhãn: Lấy nét tự động; hiển thị chế độ lấy nét bằng tay - Chế độ lấy nét: Lấy nét tự động/lấy nét bằng tay <p>Nguồn sử dụng: 100-240 VAC, 50/60Hz</p> |
| 4. | Máy áp lạnh CO ₂ | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 máy chính và phụ kiện chuẩn - 01 hướng dẫn sử dụng <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật đông lạnh: Giãn nở khí đoạn nhiệt - Kỹ thuật khử băng: Nhiệt nén khí - Khí được sử dụng: Khí cacbon dioxide (CO₂) |
| 5. | Máy siêu âm màu 4D | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 máy siêu âm - 01 đầu dò ổ bụng Convex - 01 đầu dò 4D kèm theo bộ xử lý tín hiệu 4D và phần mềm 4D - 01 đầu dò phẳng Linear - 01 đầu dò tim kèm bộ doppler liên tục tích hợp sẵn trong máy - 01 máy in nhiệt kèm 10 cuộn giấy - 01 bộ máy tính, video card, máy in phun màu <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật)</p> <p>*Y/c chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy siêu âm màu dành cho thăm khám thai nhi, ổ bụng, sản phụ khoa, u bướu, âm đạo, tim; - Màn hình LCD - Truyền và nhận tín hiệu siêu âm theo phương pháp harmonics. <p>* Phương pháp quét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quét rẽ quạt lồi điện tử; - Quét tuyến tính điện tử; - Quét rẽ quạt mảng pha điện tử <p>* Kiểu hiển thị hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - B; M; D; 2B; 4B; B&M; B&D; B(follow); 4B; B&B...; 3D theo thời gian thực <p>* Đặc tính kỹ thuật cho hình ảnh Mode B:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị thang xám 256 mức; - Quay góc 90 độ; - Vùng quét có thể thay đổi liên tục |

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|-------------------------------------|-------------|----------|---|
| | | | | <p>* Đặc tính kỹ thuật cho hình ảnh Mode M</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp hiển thị: thanh chuyển động; - Tốc độ quét: có thể lựa chọn tương ứng đến 200 mm/sec <p>* Đặc tính kỹ thuật cho phổ Doppler:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị công suất phổ; <p>Phương pháp Doppler: tối thiểu bao gồm Doppler xung; Doppler tần số lặp xung cao;</p> <p>* Hình ảnh dòng màu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu hiển thị: Tốc độ, tốc độ-độ sai lệch, dòng năng lượng, eFLOW, tạo ảnh Doppler mô (TDI); - Kích cỡ diện tích vùng màu có thể thay đổi <p>* Hình ảnh 3 chiều thời gian thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiển thị 3 lát cắt đồng thời; - Có thể hiển thị những vùng quan tâm; - Quay 360 độ ở bất kỳ hướng nào; <p>* Hệ thống quản lý dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định dạng hình ảnh động: Mpeg 4, hoặc AVI; JPEG codec; - Định dạng hình ảnh tĩnh: Tiff, Bmp, JPEG; - Lưu ảnh USB: có; - Ổ cứng: ≥ 500 GB <p>* Các phép đo và phân tích:</p> <p>Cho phép đo cơ bản trên hình ảnh mode B;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ Doppler; - Hình ảnh mode B/D; - Phân tích tim: mode B, M, doppler - Các phép đo sản khoa, phụ khoa, tiết niệu, ổ bụng, phân tích mạch.. <p>* Menu điều khiển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Panel điều khiển bằng cảm ứng LCD <p>* Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LCD; Có thể nghiêng, xoay. Có thể điều chỉnh được độ cao; <p>* Số lượng ổ nói đầu dò: 4 ổ</p> <p>* Tín hiệu đầu ra/đầu vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - USB: 6 kênh; - Lưu dữ liệu: ổ USB. <p>* Độ an toàn: theo IEC;</p> <p>* Nguồn điện: 100-240 VAC, 50/60Hz</p> |
| 6. | Máy nội soi Tai – Mũi – Họng | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <p>Máy nội soi tai mũi họng 01 bộ hoàn thiện bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ xử lý hình ảnh nội soi kết hợp nguồn sáng: 01 |

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|--------------------------------|-------------|----------|---|
| | | | | <p>bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dây nội soi TMH video kèm theo optic 0⁰ và 70⁰: 01 bộ + Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi: 01 bộ + Màn hình nội soi: 01 bộ + Bộ máy tính: 01 bộ + Máy in màu: 01 bộ + Xe đẩy đặt máy: 01 bộ + Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật)</p> <p>Bộ xử lý hình ảnh nội soi kết hợp nguồn sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh kỹ thuật số độ phân giải cao: cổng DVI; - Nguồn sáng chất lượng cao; - Phím chuyển chức năng trên bộ xử lý (phím Multi): thường xuyên sử dụng các chức năng như chức năng tăng cường mạch máu(BLV), chế độ Iris, phóng đại hình ảnh điện tử, kết nối dữ liệu ống soi và giới hạn cường độ sáng có thể được cài đặt vào phần mềm Multi - Tín hiệu ngõ ra: <ul style="list-style-type: none"> + Digital: DV1 + Analog: Y/C, RGB; Composite - Chức năng tăng cường chi tiết mạch máu: cao, trung bình, thấp, tắt; - Chức năng phóng đại (Zoom): phóng đại hình ảnh bằng kỹ thuật số; - Có chức năng ảnh lồng trong ảnh - Có chức năng tự động điều chỉnh độ khuếch đại - Nguồn sáng: <ul style="list-style-type: none"> + Đèn chính + Có đèn dự phòng - Bơm khí: <ul style="list-style-type: none"> + Loại bơm: Bơm màng rung + Chế độ bơm: Cao, thấp, tắt. - Nguồn điện: 100-240 VAC, 50/60Hz - Dây nội soi Tai mũi họng video: <ul style="list-style-type: none"> + Dây soi có 02 đường dẫn sáng + Có khả năng uốn cong |
| 7. | Máy X Quang kỹ thuật số | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy phát cao thế: 01 cái - Bóng X Quang: 01 cái - Bộ chuẩn trực: 01 cái - Bàn bệnh nhân: 01 cái - Giá chụp phổi: 01 cái |

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|----------------|-------------|----------|---|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Cột mang bóng: 01 cái - Bàn điều khiển: 01 cái - Cáp cao áp: 01 cái - Tấm thu nhận ảnh: 02 cái - Trạm làm việc (hệ thống phần mềm chụp và xử lý ảnh, máy tính, màn hình): 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật)</p> <p>* Máy phát cao tần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thế tối đa đến : 150 kVp - Dòng tối đa: đến 630 mA - Phương pháp: biến tần (40kHz) - Bước KVP: 1 kVp (40-125 kVp) - Thời gian phát tia: 0,001 đến 10 giây <p>* Bóng X Quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thế hoạt động: 40-150 kVp - Dòng cực đại: ≥ 500 mA - Bóng Anode quay - Tốc độ quay: ≥ 2700 rpm/50Hz, ≥ 3200 rpm/60Hz <p>* Bộ chuẩn trực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: điều khiển tay - Thời gian chiếu sáng của đèn định vị 30 giây - Góc quay của ống chuẩn trực: $\pm 180^\circ$ <p>* Bàn bệnh nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu bàn: mặt bàn di chuyển được theo 4 hướng - Cố định vị trí bằng khóa điện tử - Chiều dài của bàn: ≥ 2000 mm - Tải trọng tối thiểu 150 Kg - Bucky: dịch chuyển dọc theo chiều dài của bàn - Khay cassette: phù hợp với tất cả các kích cỡ. <p>* Giá chụp phổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu: gắn cố định - Khóa dịch chuyển: bằng khóa điện tử - Chiều cao của cột: ≥ 1912 mm - Khay cassette: phù hợp với tất cả các kích cỡ. <p>* Cột mang bóng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu: chạy bằng thanh ray gắn liền với bàn - Khóa các dịch chuyển bằng khóa điện tử - Chiều cao của cột đỡ bóng: ≥ 2000 mm - Góc quay của bóng quanh trục đỡ ngang: ± 180 độ - Góc quay của bóng quanh trục đứng: ± 90 độ |

| TT | Trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản |
|----|--------------------|-------------|----------|--|
| | | | | <p>* Bàn điều khiển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt thông số: thông qua các phím mềm - Hiển thị: màn hình LED - Phương thức điều khiển: điều khiển bằng tay - Tự động bù các thông số kV, mA - Mạch bảo vệ chống quá tải cho bóng X Quang <p>* Tấm thu nhận ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu: cảm biến công nghệ TFT - Độ phân giải ảnh: $\geq 2880 \times 2304$ pixels |
| 8. | Máy đo loãng xương | Cái | 01 | <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 máy chính; - 01 phantom chuẩn máy; - 01 đĩa phần mềm chẩn đoán; - 01 bộ máy tính; - 01 máy in màu; - 01 nệm định vị chân; - 01 bộ định vị lưng; - 01 bàn đặt máy tính; - 01 bộ sách HDSD tiếng Anh, Việt; - 01 dây cáp nguồn; - 01 dây mạng LAN. <p>2. Tính năng kỹ thuật (thông số kỹ thuật)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ đo: chùm tia rẽ quạt; - Đơn vị vùng quét: <ul style="list-style-type: none"> + Toàn thân + Xương đùi + Cột sống - Khả năng kết nối: DICOM; - Bảng điều khiển cảm ứng; - Máy tính: Ổ cứng: 500GB; RAM: tối thiểu 4GB |

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH